



mù yáng rén
牧羊人

noun · shepherd

Example Sentences

Mù yáng rén gǎn zhe yáng qún shàng shān.
牧羊人赶着羊群上山。

The shepherd drives the flock of sheep up the mountain.

nà ge mù yáng rén měi tiān bàng wǎn cái huí jiā.
那个牧羊人每天傍晚才回家。

That shepherd only returns home every evening.

Trace each character, then write the word on your own.

牧	牧	牧	牧	牧	牧	牧	牧	牧	牧	牧
羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊	羊		
人	人	人	人	人						